

**BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC
CHỐNG PHÁP (1951 – 1953)**

I. Thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Đông Dương

1. Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh

- Mĩ từng bước can thiệp sâu vào Đông Dương : kí với Pháp Hiệp định Phòng thủ chung Đông Dương (12-1950), tăng cường viện trợ cho Pháp và tay sai, từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- Tháng 9-1951, Mĩ kí với Bảo Đại Hiệp ước Kinh tế Việt - Mĩ nhằm trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại vào Mĩ.

2. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi

- Cuối năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi nhằm nhanh chóng kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh.
- Nội dung kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi : xây dựng lực lượng cơ động chiến lược, xây dựng phòng tuyến công sự bằng xi măng cốt sắt (boong ke), lập vành đai trắng, đánh phá hậu phương của ta.
- Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi đẩy cuộc chiến tranh Đông Dương lên một quy mô lớn, cuộc kháng chiến của ta ở vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp.

II. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2-1951)

- *Nội dung Đại hội :*
- + Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh..
- + Thông qua Báo cáo "Bàn về cách mạng Việt Nam" của Tổng bí thư Trường Chinh
- + Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam.
- + Thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới... Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm Tổng Bí thư.
- *Ý nghĩa Đại hội :*
- + Đại hội đánh dấu bước phát triển mới, bước trưởng thành của Đảng ta, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với kháng chiến.
- + Đây là "Đại hội kháng chiến thắng lợi".
- Quan sát hình 51-SGK để biết thêm về Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.

III. Hậu phương kháng chiến phát triển mọi mặt

1. Về chính trị

- + Tháng 3-1951, Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành *Mặt trận Liên Việt*, cùng với đó Mặt trận Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào cũng được thành lập.
- + Đại hội chiến sĩ thi đua toàn quốc họp (5-1952), bầu chọn 7 anh hùng (Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị...).

2. Về kinh tế

- + Năm 1952, Chính phủ mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm
- + Thủ công nghiệp và công nghiệp đáp ứng được những yêu cầu thiết yếu, về thuốc men, quân trang, quân dụng.
- + Đầu năm 1953, ta thực hiện triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất ở vùng tự do

3. Về văn hoá, giáo dục, y tế

- + Tiến hành cuộc cải cách giáo dục
- + Các hoạt động y tế được phát triển

**CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC
(1953 – 1954)**

I. Âm mưu của Pháp-Mỹ ở Đông Dương, kế hoạch Nava

1. Hoàn cảnh

- Sau hơn 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, Pháp thiệt hại ngày càng lớn, bị loại khỏi vòng chiến đấu 39 vạn quân, ngày càng lâm vào thế bị động trên chiến trường...

- Mĩ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Được sự thoả thuận của Mĩ, Pháp cử Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Nava đề ra kế hoạch quân sự mới.

2. Kế hoạch Nava : được chia thành 2 bước :

+ *Bước thứ nhất*, trong thu - đông 1953 và xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương, xây dựng đội quân cơ động chiến lược mạnh.

+ *Bước thứ hai*, từ thu - đông 1954, chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, thực hiện tiến công chiến lược, cố gắng giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán với những điều kiện có lợi cho chúng.

=> Từ thu - đông 1953, Nava tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn quân cơ động, càn quét bình định vùng chiếm đóng, mở cuộc tiến công lớn và Ninh Bình, Thanh Hoá.

I. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

1. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954

a. Chủ trương của ta trong Đông-Xuân 1953-1954.

+ Tập trung lực lượng tiến công vào hướng quan trọng, nơi địch tương đối yếu nhưng lại quan trọng về chiến lược mà chúng không thể bỏ nhằm tiêu diệt thêm sinh lực địch, giải phóng thêm đất đai.

+ Chủ động phân tán lực lượng địch, tạo điều kiện tiêu diệt chúng.

b. Các cuộc tiến công chiến lược :

+ Tháng 12-1953, bộ đội ta tiến công và giải phóng thị xã Lai Châu, Pháp buộc phải điều quân tăng cường cho Điện Biên Phủ, biến nơi đây trở thành nơi tập trung quân thứ hai của Pháp.

+ Đầu tháng 12-1953, liên quân Lào - Việt, tiến công Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xavannakhét và Sênô buộc địch phải tăng quân cho Sênô, biến nơi đây trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của Pháp.

+ Tháng 1-1954, liên quân Lào - Việt tiến công địch ở Thượng Lào, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu và tỉnh Phongxali, buộc Pháp tăng quân cho Luông Phabang và Mường Sỏi. Luông Phabang trở thành nơi tập trung quân thứ tư của Pháp.

+ Tháng 2-1954, ta giải phóng thị xã Kon Tum, uy hiếp Plâyku ; địch phải tăng cường lực lượng cho Plâyku. Đây trở thành nơi tập trung quân thứ năm

+ Phối hợp với chiến trường chính quân ta tấn công địch khắp nơi trong cả nước...

- Ý nghĩa:

+ Kế hoạch Nava bước đầu phá sản: Pháp bị phân tán làm 5 nơi...

+ Chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho ta mở cuộc tiến công quyết định vào Điện Biên Phủ.

II. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

1. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954

2) Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)

a. Âm mưu của Pháp-Mĩ

+ Điện Biên Phủ nằm ở Tây Bắc, có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và cả Đông Nam Á nên Pháp cố nắm giữ.

+ Nava xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Pháp tập trung ở đây 16.200 quân, đủ loại binh chủng, được bố trí thành ba phân khu với 49 cứ điểm....

+ Pháp và Mỹ coi Điện Biên Phủ là “một pháo đài bất khả xâm phạm”, *trung tâm của kế hoạch Nava*.

b. Chủ trương kế hoạch của ta

+ Ta chọn Điện Biên Phủ làm Điểm quyết chiến chiến lược

+ Chuẩn bị mọi điều kiện cho chiến dịch thắng lợi

c. Diễn biến :

Chiến dịch Điện Biên Phủ được chia làm 3 đợt :

Đợt 1, từ ngày 13 đến 17-3-1954 : quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

Đợt 2, từ ngày 30-3 đến 26-4-1954 : quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu Trung tâm như các cứ điểm E1, D1, C1, A1,... bao vây, chia cắt địch.

Đợt 3, từ ngày 1-5 đến 7-5-1954 : quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam, chiều 7-5 tướng Đờ Caxtori cùng toàn bộ ban tham mưu của địch đầu hàng và bị bắt sống.

d. Kết quả và ý nghĩa:

- *Kết quả:* Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16 200 địch, trong đó có một thiếu tướng, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay các loại, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

- *Ý nghĩa :*

+ Đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương,

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi.

+ Luyện tập trắc nghiệm.

III. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương

1. Hội nghị Giơnevơ

- Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

2. Hiệp định Giơnevơ

- *Nội dung :*

+ Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

+ Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương.

+ Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

+ Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.

+ Việt Nam : quân đội nhân dân Việt Nam và quân Pháp tập kết ở 2 miền Bắc – Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời ; tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước sẽ được tổ chức vào tháng 7-1956.

- *Ý nghĩa :* Hiệp định Giơnevơ đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước ; Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương.

IV. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

1. Nguyên nhân thắng lợi

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

- Có chính quyền dân chủ nhân dân, có Mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang 3 thứ quân, có hậu phương rộng lớn, vững mạnh.

- Có liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân và các nước khác.

2. Ý nghĩa lịch sử

- Chấm dứt chiến tranh xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp trong gần một thế kỉ trên đất nước ta.
- Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

Bài 21

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)

I. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.

- *Về phía ta* : Nghiêm chỉnh thi hành những điều khoản của Hiệp định :
 - + Ngày 10/10/1954, quân ta về tiếp quản Thủ đô.
 - + Ngày 1/1/1955, Trung ương đảng, Chính phủ, Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân về Thủ đô.
- *Về phía Pháp* :
 - + Ngày 16/5/1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Cát Bà (Hải Phòng).
 - + Giữa tháng 5/1956 Pháp rút toàn bộ quân khỏi miền Nam khi chưa Tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.
- *Mĩ* : Âm mưu thay chân Pháp ở miền Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, hòng chia cắt Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ

- *Đất nước ta bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị xã hội khác nhau* :
 - + Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
 - + Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ.
- *Nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì mới* :
 - + Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đưa miền Bắc tiến lên CNXH. Hậu phương
 - + Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước. Tiền tuyến

II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 – 1960).

1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957)

a. Hoàn thành cải cách ruộng đất

- Từ 1954 – 1956 diễn ra 6 đợt giảm tô và 4 đợt cải cách ruộng đất ở 22 tỉnh đồng bằng và trung du.
- *Kết quả* : Sau 5 đợt cải cách (một đợt trong kháng chiến) đã tịch thu, trưng thu, trưng mua khoảng 81 vạn hecta ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,5 triệu nông cụ chia cho nông dân.
- *Ý nghĩa* : Sau cải cách, bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi, khối liên minh công – nông được củng cố.
- *Hạn chế* : Trong Cải cách ta mắc phải một số sai lầm, thiếu sót : đầu tó tràn lan, thiếu phân biệt đối xử

b. Khôi phục kinh tế hàn gắn vết thương chiến tranh...

(Hướng dẫn học sinh đọc thêm)

2. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1958 - 1960)

Hướng dẫn học sinh đọc thêm

III. Miền Nam chống chế độ Mỹ – Diệm. Giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới đồng khởi (1954 – 1960).

1. Đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (Hướng dẫn HS đọc SGK)

2. Phong trào đồng khởi 1959 – 1960

***Nguyên nhân :**

- Năm 1957 - 1959, cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn, tổn thất.
- Tháng 1/1959, Hội nghị Trung Ương lần 15 đã quyết định :Đề nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng, đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm. Phương hướng là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang.

*** *Diễn biến* :**

- Tiêu biểu ở Bến Tre. Ngày 17/1/1960, nhân dân 3 xã thuộc huyện Mỏ Cày, Bến Tre đã nổi dậy, sau đó cuộc nổi dậy mau chóng lan ra toàn tỉnh Bến Tre.
- Từ Bến Tre, cuộc nổi dậy phá chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng lan nhanh khắp miền Nam.
- * **Kết quả** : cuối 1960 ta làm chủ : 600 xã Nam Bộ, 904 thôn trung bộ, 3200 thôn Tây Nguyên.
- * **Ý nghĩa** :
 - Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền Diệm.
 - Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
 - Từ trong khí thế của phong trào, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày (20/12/1960).

IV- Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965).

1, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960)

a. Hoàn cảnh:

- Giữa lúc cách mạng 2 miền có những bước tiến quan trọng, Đảng Lao động Việt Nam đã tổ chức đại biểu toàn quốc lần thứ III.
- Thời gian : từ 5 – 10/9/1960 tại Thủ đô Hà Nội.

b. Nội dung :

- Đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ cách mạng từng miền, mối quan hệ giữa cách mạng hai miền
- Thông qua báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng và thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965).
- Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng, bầu Bộ chính trị. Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1961 - 1965)

- **Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch là** : ra sức phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, tăng cường trật tự và an ninh xã hội

- Nhận xét :

- Miền Bắc đạt được những thành tựu to lớn, đáng kể.
- Nhờ đó mà miền Bắc được củng cố vững chắc, có khả năng tự bảo vệ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hậu phương với miền Nam.
- Làm thay đổi bộ mặt miền Bắc.

V. Miền nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961-1965).

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam.

a. Hoàn cảnh ra đời :

- Từ cuối 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại → Mĩ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965).

b. Âm mưu và thủ đoạn:

- **Âm mưu** : “Chiến tranh đặc biệt” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, dựa vào vũ khí, trang bị, phương tiện chiến tranh của Mĩ

Âm mưu cơ bản dùng người Việt đánh người Việt.

- **Thủ đoạn** : Thực hiện bằng kế hoạch Xtalây – Taylo.

+ Viện trợ quân sự cho Diệm, đưa vào miền Nam cố vấn quân sự, trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại.

+ Tăng lực lượng quân đội Sài Gòn.

+ Dồn dân lập ấp chiến lược...

+ Mở các cuộc hành quân càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng bằng chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

- Trên mặt trận chống “Bình định”:

Diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch giữa việc lập và phá “ấp chiến lược” Cuối 1962 trên nửa tổng số ấp và 70% dân vẫn do cách mạng kiểm soát.

- *Trên mặt trận quân sự* :

2-1-1963 quân dân ta giành thắng lợi vang dội ở trận Ấp Bắc (Mỹ Tho)....

- *Trên mặt trận chính trị* :

Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra sôi nổi ở các đô thị lớn như : Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, . Nổi bật là phong trào của đội quân “Tóc dài”...

- Đông xuân 1964-1965 ta mở các chiến dịch tấn công địch ở miền Đông Nam bộ với chiến thắng : Bình Giã (Bà Rịa ngày 2/12/1964).

- *Ý nghĩa*: Đây là thất bại có tính chất chiến lược lần thứ 2 của Mĩ, buộc Mĩ phải chuyển sang (chiến tranh cục bộ)

Bài 22

NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965 - 1973)

I. Chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam (1965-1968)

1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam

*** Hoàn cảnh lịch sử:**

Sau thất bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, từ giữa năm 1965 Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở MN và mở rộng chiến tranh phá hoại MB

*** Âm mưu:**

- Chiến tranh cục bộ là loại hình chiến tranh xâm lược thức dân mới, được tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ, quân một số nước Đồng minh của Mỹ và quân đội Sài Gòn

- Nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để áp đảo quân chủ lực của ta, giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy quân ta trở về phòng ngự, tiến tới kết thúc chiến tranh

*** Thủ đoạn:**

- Đưa quân Mỹ và Đồng minh vào MN

- Tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào “đất thánh Việt cộng” (Vạn Tường và hai mùa khô)

2. Chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ

- Nhân dân hai miền Nam- Bắc đã kẻ vai sát cánh, chiến đấu anh dũng chống lại “chiến tranh cục bộ”

*** Chiến thắng Vạn Tường**

- Tháng 8 – 1965, ta đẩy lùi cuộc hành quân của 9000 quân địch vào Vạn Tường, tiêu diệt 900 tên, bắn cháy nhiều xe tăng, xe bọc thép và nhiều máy bay

-> Được coi là “Áp Bắc”, mở ra khả năng thắng Mỹ; mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”

*** Mùa khô 1965 - 1966**

- Với 72 vạn quân, Mỹ mở 450 cuộc hành quân nhằm 2 hướng chính là Đông Nam Bộ và Liên khu V -
> Đánh bại chủ lực Quân giải phóng, giành thế chủ động

Ta: Đánh địch bằng nhiều phương thức, mọi hướng, mọi nơi

- Kết quả:

Loại 104.000 tên, trong đó có 42.000 quân Mỹ, 3.500 Đồng minh; bắn rơi 1430 máy bay

*** Mùa khô 1966 – 1967**

- Với 98 vạn quân, Mỹ mở 895 cuộc hành quân nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta

- Ta loại 151.000 tên, trong đó có 68.000 quân Mỹ và 5.500 quân Đồng minh; bắn rơi 1231 máy bay

* **Ở nông thôn:** Phong trào phá áp chiến lược phát triển mạnh mẽ

* **Ở thành thị:** Công nhân, học sinh, sinh viên, Phật tử... đòi tự do dân chủ, đòi Mỹ rút về nước

-> Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của mặt trận DTGPMN được nâng cao trên trường quốc tế

3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

- Ý nghĩa:

Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến, buộc Mỹ “Phi Mỹ hoá” chiến tranh, chấm dứt chiến tranh phá hoại MB, chịu đến hội nghị Pari đàm phán.

II. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1968) (không học)

III. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh" của Mỹ (1969 - 1973) :

1. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh" của Mỹ

2. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh" của Mỹ.

*** Thắng lợi về chính trị, ngoại giao :**

- 6 - 6 - 1969, Chính phủ CMLT CHMN VN thành lập, được 23 nước công nhận, 21 nước đặt quan hệ ngoại giao

- 24 -> 25 - 4 - 1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Việt - Lào - Campuchia → tăng cường đoàn kết chiến đấu chống Mỹ

*** Thắng lợi về quân sự :**

*** Ở đô thị, nông thôn :**

3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

- 30 - 3 - 1972 quân ta mở cuộc tiến công chiến lược với hướng chính - Quảng Trị → phát triển rộng khắp miền Nam...

* **Kết quả** : Ta chọc thủng 3 tuyến phòng thủ mạnh của địch : Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng hơn 20 vạn quân Sài Gòn, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn và đông dân (tỉnh Quảng Trị)

* **Ý nghĩa** : Giáng đòn nặng nề vào chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", buộc Mỹ phải tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược VN.

IV. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và làm nghĩa vụ hậu phương (1969 - 1973).

1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương.

*** Âm mưu và thủ đoạn.**

- 6 - 4 - 1972, Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi thuộc khu IV cũ

- 16 - 4 - 1972, Nixon tuyên bố chính thức tiến hành chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại MB lần 2

-> Cứu nguy cho chiến lược "VN hóa chiến tranh" và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pari

- Cuộc chiến tranh phá hoại lần 2 có quy mô lớn hơn, tốc độ nhanh hơn, cường độ mạnh hơn, sử dụng phổ biến các loại máy bay hiện đại như: B52, F111 ...

* Quân dân MB đã kịp thời, chủ động chống trả địch; vừa sản xuất vừa chiến đấu

- Từ 18 - 12 → 29 - 12 - 1972, Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng B52 vào HN, HP ...

*** Kết quả, ý nghĩa:**

- Trong 12 ngày đêm, quân dân MB đã bắn rơi 81 máy bay (34 B52, 5 F111), bắt sống 43 phi công, làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không".

- 15 - 1 - 1973 Mỹ phải ngừng hẳn các hoạt động chống phá MB và kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở VN (27 - 1 - 1973)

- Từ 6 - 4 - 1972 đến 15 - 1 - 1973 MB bắn rơi 735 máy bay Mỹ (61 B52, 10 F111) bắn chìm 125 tàu chiến, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm phi công...

*** MB làm nghĩa vụ hậu phương:**

- Thời kỳ 1969 - 1972 ngoài chi viện cho MN, MB còn làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào, CPC, khối lượng vật chất đưa vào chiến trường tăng 1,6 lần so với 3 năm trước.

- Năm 1972 có 22 vạn thanh niên bổ sung cho lực lượng vũ trang đưa vào chiến trường...

V. Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở VN.

27 - 1 - 1973 Mỹ phải kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh Việt Nam

*** Nội dung:**

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của VN
- Hai bên ngừng bắn vào lúc 24 giờ ngày 27 – 1 – 1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động QS chống MBVN.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội, huỷ bỏ các căn cứ QS, không can thiệp vào công việc nội bộ MNVN...
- Nhân dân MN tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử.
- Các bên thừa nhận MNVN có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị
- Hai bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở VN và ĐD .

*** Ý nghĩa:**

- Hiệp định Pari là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của 2 miền.
- Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, buộc Mỹ phải rút quân khỏi VN, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Ngụy nhào”, giải phóng MN thống nhất đất nước.

Bài 23

KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 - 1975)-T1

I. MB khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho MN

II. Miền Nam đấu tranh chống địch "Bình định - lấn chiếm", tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn

*** Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ - Thiệu**

- Phá hoại hiệp định Pari -> Tiếp tục chiến lược "VN hoá chiến tranh"
- Tiến hành chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ" và các cuộc hành quân "bình định - lấn chiếm" vùng giải phóng

*** Chủ trương của ta và kết quả:**

- Tháng 7 - 1973 Hội nghị BCHTW Đảng lần thứ 21 đã nhấn mạnh con đường cách mạng bạo lực -> phải kiên quyết đấu tranh trên cả 3 mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao

- Từ cuối 1973 ta đánh trả những cuộc hành quân lấn chiếm của địch, mở những cuộc tiến công vào căn cứ của chúng -> Mở rộng vùng giải phóng

- Cuối 1974 - đầu 1975 ta đẩy mạnh hoạt động quân sự ở ĐBSCL và Đông Nam Bộ -> Giành thắng lợi ở đường 14- Phước Long (12/12/1974 – 6/1/1975) giải phóng tỉnh Phước Long

III. Giải phóng hoàn toàn MN, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc

1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam

- Căn cứ vào tình hình phát triển mạnh mẽ của cách mạng cả nước, bộ chính trị đã đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn MN trong 2 năm 1975 - 1976
- Bộ chính trị cũng dự kiến: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975, sẽ giải phóng MN trong năm 1975.

2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

a. Chiến dịch Tây Nguyên (từ 4-3 -> 24-3)

- Tây Nguyên có địa bàn chiến lược quan trọng, do địch nhận định sai hướng tấn công của ta nên bố trí lực ở đây mỏng. Ta quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong 1975
- 4-3 ta đánh nghi binh ở Kon Tum, Plâyku, bí mật bao vây Buôn Ma Thuột
- 10-3, quân ta t/c Buôn Ma Thuột mở màn cho CD và giành thắng lợi
- 12-3, địch phản công chiếm lại nhưng thất bại
- 14-3, địch được lệnh rút khỏi Tây Nguyên, về giữ vùng duyên hải miền Trung -> bị ta truy kích, tiêu diệt
- 24-3 chiến dịch kết thúc, Tây Nguyên được giải phóng hoàn toàn với 60 vạn dân
- > Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ sang giai đoạn mới: Từ tiến công chiến lược phát triển thành Tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường MN

b. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng (21-3->29-3-1975) (không học)

c. Chiến dịch Hồ Chí Minh (26-4->30-4)

- Cuối tháng 3 - 1975 Bộ chính trị khẳng định "Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng MN"
- 8-4 Bộ chỉ huy chiến dịch Sài Gòn - Gia Định được thành lập
- 9-4 ta đánh Xuân Lộc
- 21-4 Giải phóng Xuân Lộc
- 14-4 -> 16-4 chiếm Phan Rang, giải phóng Bình Thuận, Bình Tuy
- 18-4 Tổng thống Mỹ ra lệnh di tản hết người Mỹ khỏi Sài Gòn

- 21-4 Thiệu từ chức

-17 giờ ngày 26 -4 chiến dịch HCM bắt đầu. Năm cánh quân của ta vượt tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.

- 10 giờ 45 phút 30 – 4, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các Sài Gòn...
- 11 giờ 30 phút ngày 30 – 4, chiến dịch HCM toàn thắng
- Đến 2 - 5 – 1975, MN hoàn toàn được giải phóng